

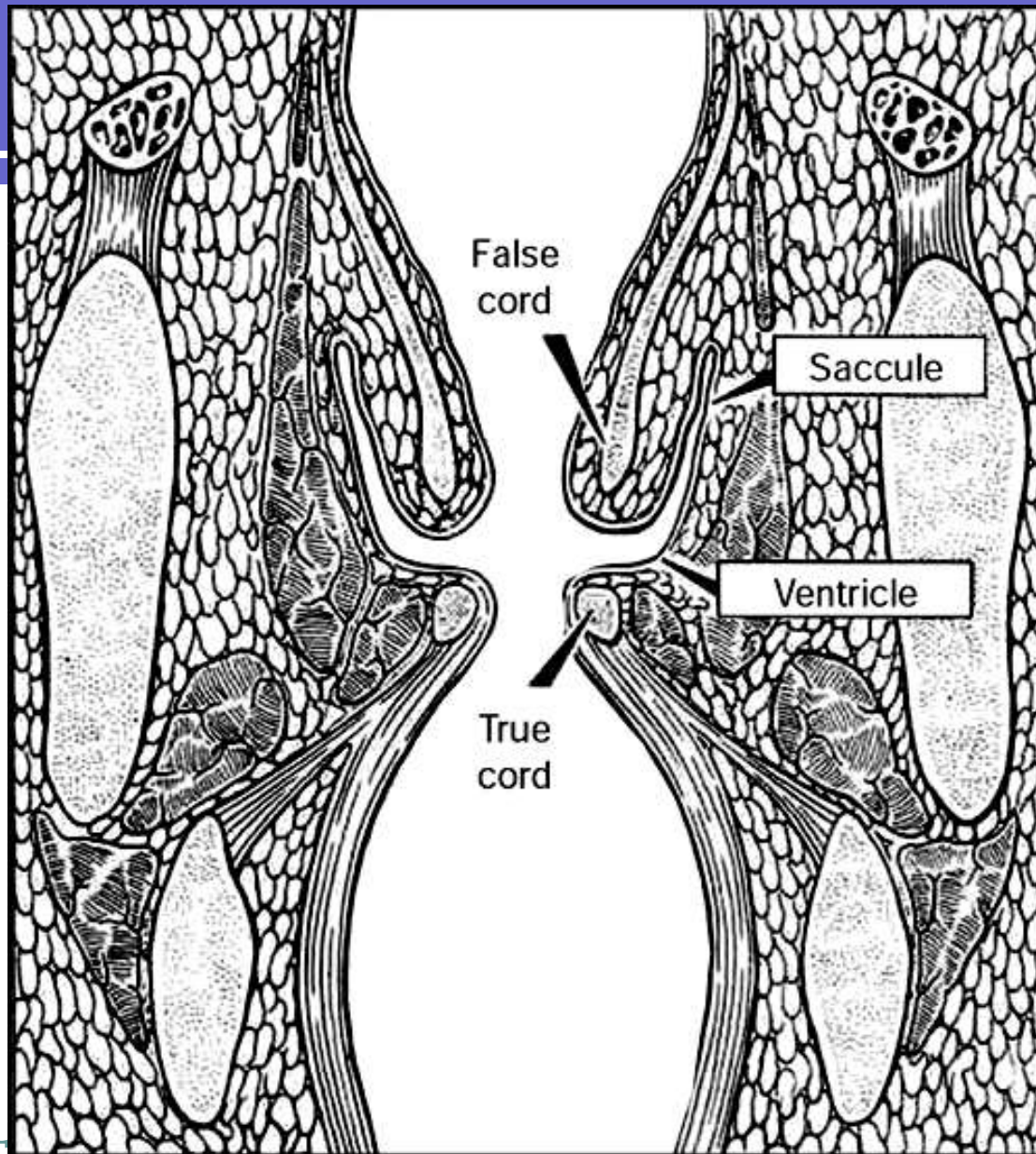
BỆNH VIÊM THÀNH QUẢN

PGS.TS NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

Giải phẫu

Phân chia theo lâm sàng

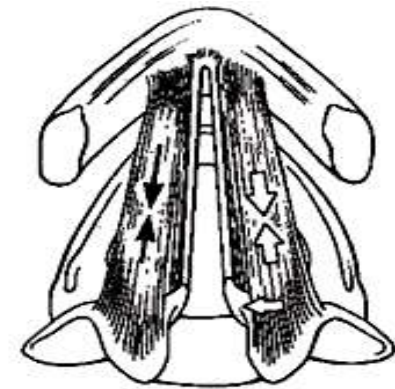
- Thượng thanh môn:
Từ sụn thanh thiệt tới bờ dưới băng thanh thất
- Thanh môn:
Mép trước, dây thanh, mép sau
- Hạ thanh môn:
Mặt dưới hai dây thanh đến bờ dưới sụn phễu



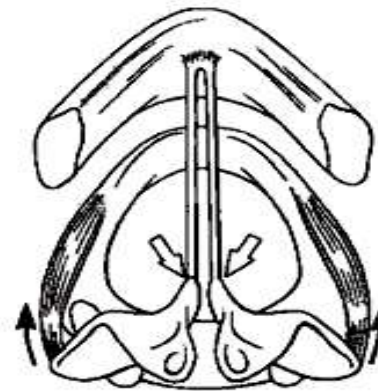
Các cơ nội thanh quản chi phối hoạt động của dây thanh



a Posterior cricoarytenoid



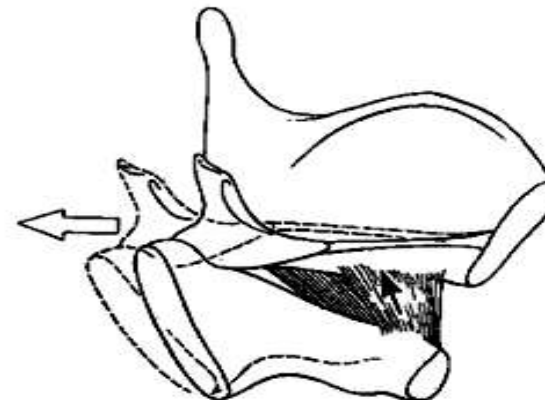
b Thyroarytenoid



c Lateral cricoarytenoid



d Interarytenoid



e Cricothyroid

Định nghĩa

- Viêm thanh quản : Hiện tượng viêm nhiễm của niêm mạc thanh quản, do nhiều nguyên nhân khác nhau.
- Viêm thanh quản cấp: thời gian ngắn.
- Viêm thanh quản mạn: hiện tượng viêm kéo dài hơn 2 tuần.
- Có thể viêm toàn bộ thanh quản hoặc chỉ khu trú trên dây thanh.

Nguyên nhân

- Viêm thanh quản cấp:
 - Do viêm đường hô hấp trên từ virút, vi trùng, nấm.
 - Tiếp xúc môi trường ô nhiễm, khói.
 - Chấn thương vào vùng thanh quản.
- Viêm thanh quản mạn:
 - Trào ngược họng thanh quản
 - Dị ứng
 - Nhiễm trùng , nhiễm nấm
 - Nói lớn, nói nhiều

Triệu chứng

- **Khàn tiếng** : do dây thanh phù nề, hạn chế rung sóng niêm mạc khi phát âm
- **Giọng trầm**: do hạn chế độ rung của dây thanh ở tần số cao
- **Mất tiếng** hoặc nói thì thào: khi dây thanh phù nề
- **Triệu chứng khác**: Đau họng, khô họng, ngứa họng, vướng họng, cảm giác khó thở

Chẩn đoán

- Soi thanh quản gián tiếp qua gương
- Nội soi thanh quản bằng ống mềm hoặc ống cứng
- Soi hoạt nghiệm dây thanh
- Quan sát toàn bộ thanh quản để đánh giá thương tổn khu trú hay lan tỏa, màu sắc, sự phù nề, độ rung hai dây thanh.
- Hình ảnh qua nội soi:
 - Phù nề lan tỏa: do hít phải khói, không khí ô nhiễm.
 - Phù nề khu trú 2 dây thanh: nguyên nhân cơ học
 - Phù nề ở mép sau thanh quản: do trào ngược họng thanh quản.

Điều trị

- Điều trị: loại trừ nguyên nhân gây bệnh và chăm sóc giọng nói
- Phác đồ chung:
 - Cung cấp nước để làm loãng tiết nhày và tăng độ trơn láng trên dây thanh.
 - Tránh dùng chất làm khô niêm mạc như trà, cafe hoặc thuốc .
 - Hạn chế nói, không nói lớn
 - Ít khi cần phải can thiệp phẫu thuật

Phân loại

Có 6 loại viêm thanh quản:

1. Do viêm nhiễm : Vi trùng, virút, nấm
2. Do tiếp xúc: khí ô nhiễm, khói thuốc lá và các loại khói khác, hít hoá chất, hít chất gây bỏng
3. Do yếu tố cơ học: Nói nhiều, chấn thương thanh quản
4. Do dị ứng
5. Do thiếu nước
6. Do nhiệt

1. Viêm thanh quản do nhiễm trùng

Nguyên nhân: do viêm đường hô hấp trên

Triệu chứng

- Sốt
- Đau họng
- Ho
- Khàn tiếng
- Các triệu chứng khác của VĐHHT: chảy mũi, nghẹt mũi, nhức đầu, nhức tai, hạch cổ.

1. Viêm thanh quản do nhiễm trùng

Chẩn đoán

- Sung huyết, phù nề vùng thanh quản
- Phù thanh thiệt, có thể có mủ.

1. Viêm thanh quản do nhiễm trùng

Điều trị

- Kháng sinh: uống hoặc tiêm
- Dùng steroids khi phù nề gây khó thở
- Đặt nội khí quản hoặc mở khí quản cấp cứu nếu khó thở thanh quản nặng.
- Uống nhiều nước hoặc khí dung hơi ẩm làm giảm viêm và giúp thanh quản trơn láng

1. Viêm thanh quản do nhiễm virút

Triệu chứng toàn thân

- Mệt mỏi, đau nhức
- Sốt
- Ho
- Khàn tiếng
- Đau họng
- Khô họng

1. Viêm thanh quản do nhiễm virút

Triệu chứng tại chỗ

- Sung huyết và phù nề toàn bộ niêm mạc thanh quản
- Ở người lớn: không bị bít tắc đường thở
- Ở trẻ em: có thể bị khó thở, biểu hiện bằng tiếng rít và tiếng ho như “chó sủa”
- Ở trẻ nhũ nhi: rất dễ bị khó thở do hạ thanh môn nhỏ, hẹp

1. Viêm thanh quản do nhiễm virút

Điều trị

- Nâng tổng trạng.
- Dùng steroids tiêm hoặc khí dung khi khó thở
- Uống nhiều nước hoặc khí dung hơi ẩm làm giảm viêm và giúp thanh quản trơn láng
- Bệnh thường tự khỏi

1. Viêm thanh quản do nhiễm nấm

- Thường gặp nhất là *Candida Albicans*
- Các loại khác: *Aspergillus*, *Histoplasma*, *Blastomyces*...
- **Nguyên nhân**
 - Suy giảm miễn dịch
 - Sử dụng steroids toàn thân (tiêm, uống) hoặc hít.
 - Dùng thuốc ức chế miễn dịch (để phòng thải ghép hoặc điều trị viêm khớp nặng)
 - Bệnh về máu (leukemia, lymphoma), nhiễm HIV.

1. Viêm thanh quản/ nhiễm nấm

Triệu chứng

- Đau họng
- Khàn tiếng
- Ho
- Đau tai
- Cảm giác ngứa trong họng

Chẩn đoán

Hình ảnh nấm điển hình, có thể khu trú hoặc lan tỏa nhiều vị trí trong họng, miệng, thanh quản

1. Viêm thanh quản/ nhiễm nấm

Hình ảnh điển hình

- Candida: thường khu trú ở dây thanh, giả mạc trắng, khó gỡ.
- Histoplasma and Blastomycoses thường gây phản ứng viêm nặng hơn với hình ảnh mô hạt (granuloma)
- Aspergillus: thường gây viêm lan tỏa ở thanh quản với hình ảnh sung huyết và loét rải rác

1. Viêm thanh quản/ nhiễm nấm

Chẩn đoán xác định

- Cây nấm từ quệt bệnh phẩm tại giả mạc, điểm loét.
- Sinh thiết, rất hạn chế để tránh sẹo dây thanh, chỉ áp dụng với dạng mô hạt để chẩn đoán phân biệt với ung thư.

1. Viêm thanh quản/ nhiễm nấm

Điều trị

Thuốc chống nấm

- Nystatin
- Fluconazole
- Ketoconazole
- Itraconazole
- Các loại khác tùy theo kết quả cấy nấm và kháng nấm đồ

Lưu ý hỏi bệnh nhân về tác dụng phụ.

2. Viêm thanh quản do tiếp xúc

Nguyên nhân

- Trào ngược họng thanh quản
- Hít chất ô nhiễm: Hơi sơn, hơi nóng từ lò nướng, thuốc diệt côn trùng, hoá chất tẩy rửa
- Thuốc lá
- Uống chất gây bỏng

2. Viêm thanh quản do tiếp xúc

Hóa chất tác động trực tiếp và hút nước làm khô niêm mạc

Triệu chứng

- Cảm giác khô, ngứa trong họng
- Khàn tiếng
- Đau họng
- Ho

2. Viêm thanh quản do tiếp xúc

Chẩn đoán

Sung huyết lan tỏa, ít khi phù nề

Điều trị

- Tránh nguyên nhân và bồi hoàn nước : uống, khí dung, xông hơi
- Tránh thuốc lá vì có chứa nicotine, carbon monoxide và nhiều chất độc khác làm tổn hại dây thanh

2. Viêm thanh quản do tiếp xúc

Triệu chứng VTQ do thuốc lá

- Khi tiếp xúc khói thuốc, trực tiếp hay gián tiếp, thanh quản khô và sung huyết
- Tùy theo phù nhiều hay ít mà triệu chứng nặng hay nhẹ.
- Có thể ho, khàn tiếng, khô họng, giọng nói trầm hơn bình thường
- Hồi phục sau 48-72 giờ nếu ngưng tiếp xúc khói thuốc
- Nếu tiếp xúc lâu dài, niêm mạc dây thanh sung huyết và phù nề khó hồi phục.
- Vùng phù nề là khoảng Reinke và lamina propria, ảnh hưởng độ rung của dây thanh

2. Viêm thanh quản do tiếp xúc

Triệu chứng VTQ do sử dụng thuốc xịt họng

- Sử dụng thuốc xịt trong điều trị suyễn gây viêm thanh quản do tiếp xúc hoặc viêm do nấm hoặc do cả hai. Thuốc làm khô vùng họng và giảm miễn dịch tạo điều kiện cho nấm phát triển
- Thường là do nhạy cảm với chất xúc tác, chất bảo quản hoặc hoạt chất chính có trong thuốc xịt
- Thay thế bằng thuốc uống

2.VTQ do nuốt chất gây bỏng

- Gồm: Chất tẩy rửa có acid hoặc baz.
- Dễ dàng phá hủy niêm mạc bề mặt và gây phù nề nhiều.
- Có thể sưng nề 24 giờ sau khi nuốt hóa chất.
- Thường tổn thương thực quản nhưng có thể gây phù nề thanh quản đưa đến khó thở.

2.VTQ do nuốt chất gây bỏng

Triệu chứng

- Khó nuốt
- Nuốt đau
- Khàn tiếng
- Khô rát họng
- Khó thở

2.VTQ do nuốt chất gây bỏng

Điều trị

- Súc rửa họng bằng nước
- Đánh giá thương tổn đường thở bằng ống soi mềm hoặc soi gián tiếp.
- Nếu thanh quản phù nề nhiều, đặt nội khí quản qua đường mũi, họng hoặc mở khí quản
- Tiêm tĩnh mạch steroids để hạn chế phù nề, hạn chế mở khí quản
- Lưu ý điều trị thực quản để phòng thủng thực quản, dò vào trung thất.

3. Viêm thanh quản cơ học

Nguyên nhân

- Tổn thương dây thanh do nói nhiều, nói lớn, ho quá mạnh
- Do chấn thương thanh quản từ bên trong hay bên ngoài

Cơ chế

- Khi nói lớn hay nói nhiều, dây thanh liên tục đóng mở kích thích phản ứng viêm. Kết quả là dây thanh sung huyết đỏ và phù nề, đưa đến khàn tiếng
- Viêm thanh quản kéo dài sẽ làm biểu mô dây thanh dày lên và tạo ra hạt đối dây thanh, polyp.

3. Viêm thanh quản cơ học

Phân biệt

- Nói lớn (Vocal abuse): Gây chấn thương trên dây thanh như hét quá to, ho quá mạnh, ói quá sức.
- Nói nhiều (Vocal misuse): nói bình thường nhưng sử dụng giọng nói nhiều. Khàn tiếng do căng cơ, do sử dụng giọng bằng thanh thất,
- Khàn tiếng hoặc mất tiếng do tâm lý.

3. Viêm thanh quản cơ học

Điều trị

Tốt nhất là ngưng nói hoặc nói ít một thời gian.

Tập thở bụng để dự trữ khí trong phổi.

Luyện giọng (âm ngữ trị liệu) để thay đổi thói quen lạm dụng giọng nói.

3.VTQ do chấn thương

Nguyên nhân :

- Do đặt nội khí quản: thường phù nề ở phần sau thanh quản, đôi khi tổn thương dây thanh gây khàn tiếng
- Do soi thanh quản, thực quản, phế quản. Thường chỉ gây phù nề nhẹ và khàn tiếng khỏi sau 1 đến 7 ngày.
- Chấn thương từ ngoài vào do bị đánh, bị bóp cổ, té đập vào ghi-đông xe...

3.VTQ do chấn thương

- Thương tổn vùng sụn và mô bên trong thanh quản gây phù nề nhiều và khó thở, khàn tiếng
- Cần phải điều trị sớm những trường hợp chấn thương thanh quản trong vòng 24 đến 48 giờ đầu để tránh sẹo hẹp và biến dạng thanh quản.

4.VTQ do dị ứng

Nguyên nhân

- Do hít phải dị nguyên như phấn hoa, bụi, mốc, lông thú
- Phản ứng dị ứng đã phóng thích các chất trung gian như histamin, gây phù nề niêm mạc và tăng sinh chất nhày.
- Chất nhày quánh hấp thu nước và làm khô niêm mạc dây thanh, đưa đến sự hạn chế của rung sóng niêm mạc, gây viêm sung huyết 2 dây thanh.

4.VTQ do dị ứng

Triệu chứng

- Khàn tiếng kéo dài nhiều giờ sau tiếp xúc dị nguyên
- Ngứa họng, ho, khạc đàm nhày
- Nhảy mũi, chảy mũi, nghẹt mũi, ngứa mũi
- Ngứa mắt, chảy nước mắt

Chẩn đoán

- Soi thanh quản: hình ảnh dây thanh viêm lan toả, sung huyết, phù nề nhẹ.
- Chất nhày tăng sinh, quánh đặc bám trên bề mặt dây thanh

4.VTQ do dị ứng

Điều trị

- Tránh tiếp xúc kháng nguyên
- Dùng thuốc chống dị ứng
- Dùng thuốc loãng đàm
- Uống nước nhiều để làm loãng các chất nhày quánh và làm trơn láng dây thanh
- Làm ẩm không khí bằng máy xông để duy trì sự cung ứng nước cho 2 dây thanh.

5.VTQ do thiếu nước

Nguyên nhân

- Thiếu nước
- Không khí khô (máy lạnh)
- Thở bằng miệng
- Sử dụng thuốc có tác dụng phụ làm khô niêm mạc
- Uống nhiều café, rượu
- Dùng thuốc lợi tiểu, thuốc ngủ

5.VTQ do thiếu nước

Cơ chế

- Khi nói, niêm mạc dây thanh tạo rung sóng để phát ra âm thanh. Nếu không có sự bôi trơn đầy đủ thì rung sóng này sẽ hạn chế gây ho và tạo phản ứng viêm
- Sự thiếu trơn láng lâu ngày sẽ làm cọ sát 2 dây thanh và tạo ra các thương tổn mạn tính như trong VTQ cơ học.

5.VTQ do thiếu nước

Triệu chứng

- Khàn tiếng
- Nói giọng trầm
- Cảm giác mệt khi nói

Điều trị

- Tăng cường uống nước
- Tránh các thuốc hoặc nước uống gây khô họng
- Dùng máy xông hơi ẩm

6. Viêm thanh quản do nhiệt

Nguyên nhân

- Do hít khói trong đám cháy ở phòng kín
- Do hít thuốc phiện qua ống tẩu

Triệu chứng

- Đau họng, đôi khi lan lên tai
- Nuốt khó
- Khàn tiếng, giọng rè
- Đôi khi khó thở

6. Viêm thanh quản do nhiệt

Chẩn đoán

- Phù nề và sung huyết đỏ hai dây thanh, chủ yếu ở sụn thanh thiệt và sụn phễu

Điều trị

- Chủ yếu bồi hoàn nước đầy đủ, uống hoặc truyền dịch nếu không nuốt được
- Hít không khí ẩm
- Dùng Steroids nếu phù nề
- Có thể đặt nội khí quản hoặc mở khí quản khi khó thở nhiều.

Dây thanh bình thường



Viêm thanh quản cấp



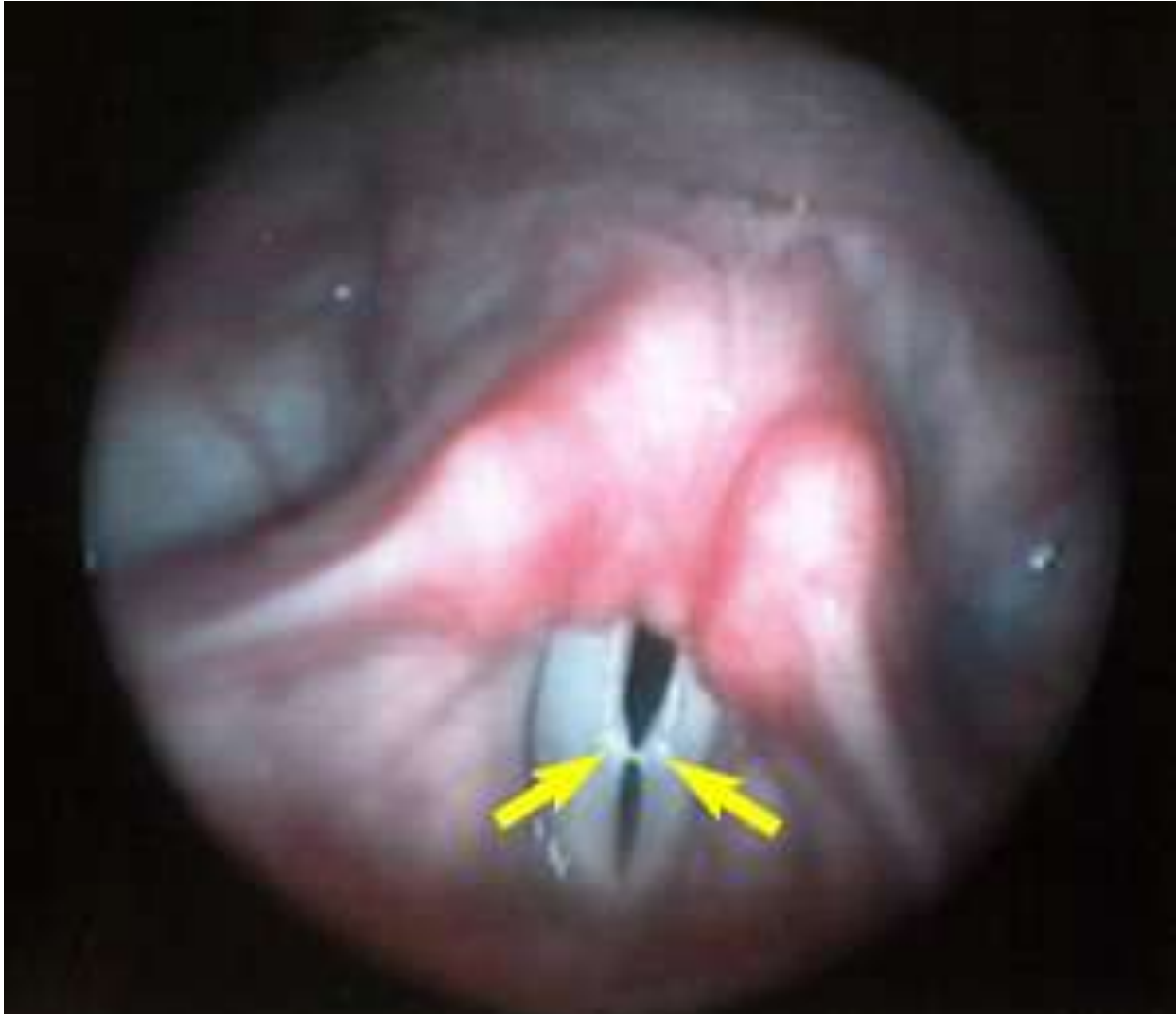
Viêm thanh quản xuất huyết



Viêm thanh quản do thiếu nước



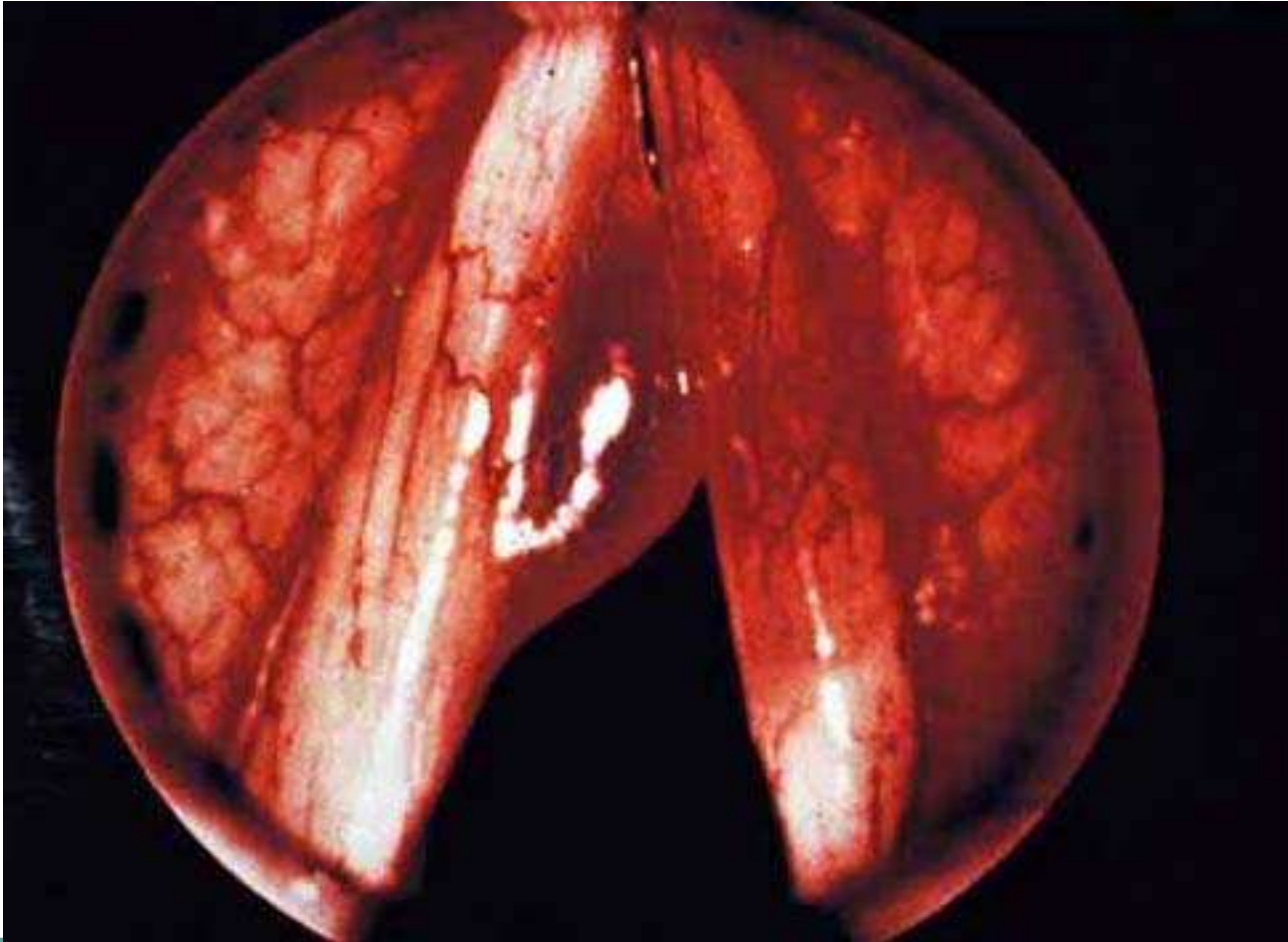
Hạt dây thanh



Hạt dây thanh



Polyp dây thanh



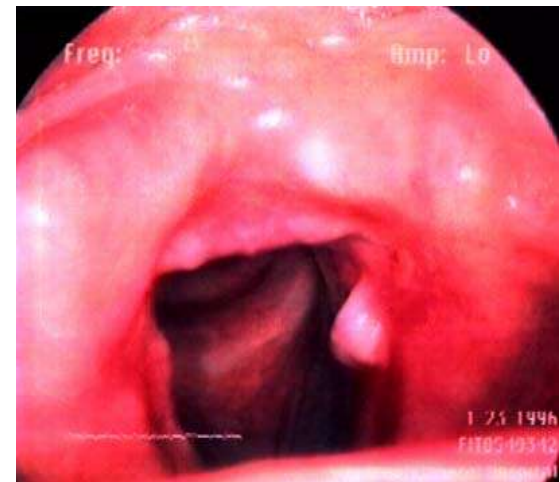
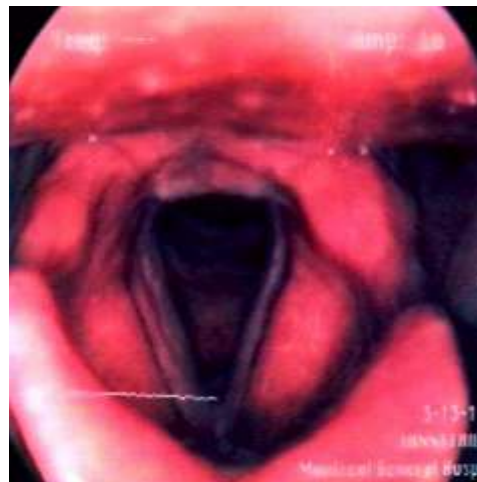
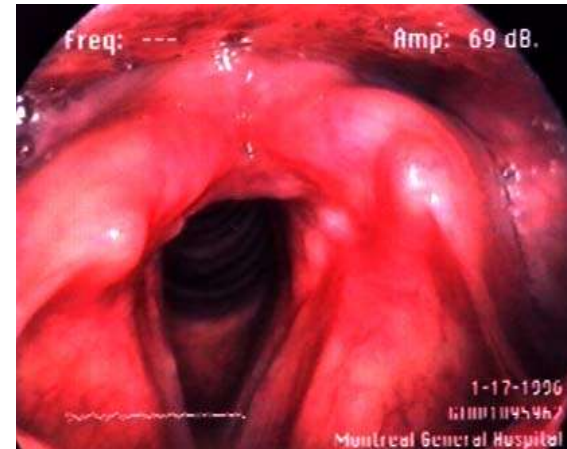
Trào ngược họng thanh quản LPR

GD 1 : bình
thường hoặc
phù nhẹ

GD 2: phù ở
mép sau

GD 3 : Dày
niêm mạc ở
mép sau

GD 4 : u hạt,
loét tiếp xúc



Granuloma / GERD



U hạt viêm (Granuloma)



Kết luận

- Viêm thanh quản là hiện tượng viêm cấp hay mạn của vùng thanh quản, do nhiều nguyên nhân khác nhau, cần phải tìm hiểu nguyên nhân để chẩn đoán chính xác và điều trị thích hợp.
- Triệu chứng thường gặp là khàn tiếng, sung huyết, phù nề hai dây thanh, có thể kèm đau họng
- Điều trị chủ yếu là loại bỏ nguyên nhân, cung cấp đủ nước, chống viêm, hạn chế nói, nếu cần phải tập thở và luyện giọng (âm ngữ trị liệu).